

Số: 179/2022/QĐST-HNGĐ

Lục Yên, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 331/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn K, xã Minh C, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Anh Hà Đình Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn K, xã Minh C, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hà Đình Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Đình Q thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Đình Q thống nhất có 02 con chung là Hà Khánh H, sinh ngày 12-11-2010 và Hà Thu H, sinh ngày 23-

11-2015 và thoả thuận giao con Hà Khánh H và Hà Thu H cho anh Hà Đình Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Đình Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số: AA/2021/0003373, ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, chị Nguyễn Thị N được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng. Anh Hà Đình Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS huyện Lục Yên;
- UBND xã M, huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên